

Số: 559 /QĐ-HĐSK

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng Sáng kiến tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 811/QĐ-HĐSK ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 100/TTr-SNV ngày 04 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thành viên Hội đồng Sáng kiến, Thư ký Hội đồng Sáng kiến tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- PCVP UBND tỉnh: Trịnh Ngọc Duệ;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Ngọc Phúc**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 559 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, tiêu chí đánh giá, thẩm quyền, điều kiện, hồ sơ đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên, Thư ký; Cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật số 06/2022/QH15.

2. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

3. Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

4. Hiệu quả áp dụng là những lợi ích thiết thực mà sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ mang lại khi được ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm:

- Hiệu quả kinh tế: Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật.

- Hiệu quả xã hội: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người. Nâng cao khả năng nhận thức của người dân trong tiếp cận pháp luật, hình thành thói quen nhận thức trong chấp hành pháp luật, góp phần ổn định, kỷ cương, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Các hiệu quả khác: Hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

5. Khả năng nhân rộng là khả năng ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng, nhân rộng trong các lĩnh vực, tình huống khác nhau ngoài phạm vi cơ sở đã công nhận sáng kiến.

6. Phạm vi ảnh hưởng là vùng hoặc khu vực mà sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được triển khai ứng dụng hoặc đã chuyển giao ứng dụng có tác động đến. Phạm vi ảnh hưởng được xem xét dựa trên mức độ tác động, lan tỏa và hiệu quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, kịp thời.

2. Số lượng cá nhân được công nhận

a) Đối với sáng kiến có nhiều người tham gia thực hiện, kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng được công nhận không quá 02 người. Trường hợp sáng kiến có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì không quá 03 người (*đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%*) và có phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến.

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có nhiều người tham gia thực hiện, kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng được công nhận cho chủ nhiệm, người trực tiếp tham gia (*được phân công viết ít nhất 01 nội dung*) và Thư ký của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Các sáng kiến, đề tài sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét đánh giá, công nhận mức độ ảnh hưởng theo Quy chế này. Sáng kiến, đề tài đã được đánh giá, công nhận mức độ ảnh hưởng nhưng bị phát hiện có sự sao chép

nội dung, hoặc bị phát hiện xâm phạm bản quyền tác giả của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

Chương II

THẨM QUYỀN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 6 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 và Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 4/8/2025, cụ thể:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận: Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn tỉnh để xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong toàn quốc để đề nghị cấp có thẩm quyền xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 6. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Đối với hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh

- Sáng kiến đã được công nhận theo quy định của Điều lệ sáng kiến; có thời gian áp dụng, nhân rộng trong thực tế; được cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu theo quy định và đã được áp dụng trong thực tế, được cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng xác nhận hiệu quả bằng văn bản.

Sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh với tổng điểm từ 70 điểm trở lên.

2. Đối với phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng toàn quốc

Sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh với tổng điểm từ 80 điểm trở lên.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Biên bản họp của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở lựa chọn sáng kiến có hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng đề nghị đánh giá, công nhận (có danh sách kèm theo).

- Báo cáo hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Tài liệu minh chứng:

+ Đối với sáng kiến: Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở và Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ sở công nhận sáng kiến theo quy định về sáng kiến.

+ Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ: Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở và Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành.

+ Các tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất, xã hội, công tác quản lý.

2. Số lượng hồ sơ

01 bộ, bao gồm: Bản giấy (có đầy đủ chữ ký, dấu của cơ quan, đơn vị, địa phương) và 01 tệp hồ sơ điện tử (định dạng pdf...).

Điều 8. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí đánh giá đối với sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

a) Hiệu quả áp dụng được minh chứng bằng kết quả thực tiễn, thể hiện hiệu quả mang lại cao hơn so với trước khi áp dụng sáng kiến theo các nhóm tác động sau:

- Hiệu quả kinh tế: Thể hiện thông qua các số liệu minh chứng về việc nâng cao năng suất lao động; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật.

- Hiệu quả xã hội và bảo vệ môi trường: Thể hiện bằng các dữ liệu, minh chứng cho việc nâng cao nhận thức cộng đồng; cải thiện điều kiện lao động; bảo vệ môi trường; bảo vệ sức khỏe con người, mang lại lợi ích thiết thực cho nhóm đối tượng, cộng đồng cụ thể.

- Các hiệu quả khác: Hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm được cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện trước đây; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc và được cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành hoặc thể chế hóa.

b) Khả năng nhân rộng của sáng kiến được đánh giá trên cơ sở mức độ áp dụng thực tế, tác động mang lại và triển vọng phổ biến, chuyển giao, áp dụng rộng rãi kết quả sáng kiến tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc đánh giá tiêu chuẩn này căn cứ vào các nội dung sau:

- Số lượng và phạm vi áp dụng: Xem xét số lượng cơ quan, đơn vị, địa phương đã áp dụng sáng kiến; đồng thời đánh giá khả năng phổ biến, chuyển giao và áp dụng sáng kiến tại các tổ chức, đơn vị, địa phương khác, không áp dụng yêu cầu cứng về số lượng đơn vị để đạt mức điểm tối đa.

- Mức độ tác động: Đánh giá hiệu quả và ảnh hưởng của sáng kiến đối với hoạt động sản xuất, đời sống hoặc quản lý nhà nước, thể hiện thông qua khả năng thay thế hoặc cải tiến quy trình, phương pháp hiện có; tiết kiệm nguồn lực; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoặc hiệu quả quản lý.

- Phạm vi và hình thức áp dụng thực tế: Xem xét việc sáng kiến đã được áp dụng tại một hoặc nhiều đơn vị, lĩnh vực; đánh giá chất lượng, chiều sâu và tính bền vững của việc áp dụng trong thực tiễn.

- Tiềm năng nhân rộng: Đánh giá khả năng mở rộng, sao chép hoặc chuyển giao sáng kiến sang các đơn vị, địa phương hoặc lĩnh vực khác, căn cứ vào tính ổn định, tính phù hợp với điều kiện thực tiễn, tính khả thi về kỹ thuật, tổ chức và nguồn lực khi triển khai.

- Minh chứng: Có tài liệu, số liệu, báo cáo hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, đơn vị áp dụng chứng minh rõ mức độ tác động và khả năng nhân rộng của sáng kiến.

c) Phạm vi ảnh hưởng: Được đánh giá thông qua mức độ lan tỏa và giá trị ứng dụng thực tế của kết quả, sản phẩm khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tác động của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; được xác định trên cơ sở các nội dung sau:

- Phạm vi và đối tượng chuyển giao: Kết quả nghiên cứu được chuyển giao cho một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị; xác định rõ loại hình đơn vị tiếp nhận (cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức xã hội) và phạm vi áp dụng (nội bộ, trong tỉnh, liên tỉnh, cấp trung ương).

- Mức độ ứng dụng thực tế: Kết quả nghiên cứu được ứng dụng trực tiếp vào sản xuất, đời sống hoặc quản lý nhà nước; thể hiện thông qua việc thay thế hoặc cải tiến quy trình, phương pháp làm việc; tiết kiệm nhân lực, thời gian, chi phí; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hoặc hiệu quả quản lý.

- Giá trị và mức độ lan tỏa: Kết quả nghiên cứu tạo ra tác động tích cực, có khả năng duy trì ổn định và nhân rộng trong thực tiễn; mang lại giá trị kinh tế,

xã hội, môi trường hoặc hiệu quả quản lý nhà nước cho đơn vị tiếp nhận và các đối tượng thụ hưởng.

- Minh chứng: Có văn bản chuyển giao, quyết định áp dụng, xác nhận của đơn vị tiếp nhận hoặc tài liệu, số liệu chứng minh hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của kết quả nghiên cứu.

2. Thang điểm đánh giá: Áp dụng theo thang điểm 100, gồm các tiêu chí sau

a) Đối với sáng kiến

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	TÍNH MỚI	20
1	Hoàn toàn mới (Chưa có giải pháp tương tự được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương)	20
2	Có cải tiến, bổ sung, phát triển trên 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	10
3	Có cải tiến, bổ sung, phát triển từ 20% đến dưới 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	5
4	Không có tính mới hoặc có cải tiến, bổ sung, phát triển dưới 20% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	0
II	HIỆU QUẢ ÁP DỤNG	40
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	40
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	30
3	Có hiệu quả áp dụng ở mức khá	20
4	Có hiệu quả áp dụng ở trung bình	10
III	KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG	40
1	Có khả năng nhân rộng ở mức rất tốt	40
2	Có khả năng nhân rộng ở mức tốt	30
3	Có khả năng nhân rộng ở mức khá	20
4	Có khả năng nhân rộng ở trung bình	10

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	HIỆU QUẢ ÁP DỤNG <i>Kết quả nghiên cứu mang lại giá trị kinh tế - xã hội cụ thể gì sau một khoảng thời gian triển khai thực tế (ví dụ: số tiền làm lợi, số đối tượng thụ hưởng, hiệu ứng cải cách hành chính...)?</i>	50
1	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt	50
2	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt	40
3	Có hiệu quả áp dụng ở mức khá	30
4	Có hiệu quả áp dụng ở mức trung bình	20
II	PHẠM VI ẢNH HƯỞNG <i>Kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao cho đơn vị nào? Đã được ứng dụng trực tiếp vào sản xuất, đời sống hoặc quản lý nhà nước như thế nào (thay thế quy trình cũ, tiết kiệm nhân lực hay nâng cao năng suất)?</i>	50
1	Có phạm vi ảnh hưởng ở mức rất tốt	50
2	Có phạm vi ảnh hưởng ở mức tốt	40
3	Có phạm vi ảnh hưởng ở mức khá	30
4	Có phạm vi ảnh hưởng ở mức trung bình	20

3. Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo các mức sau:

- Những sáng kiến được Hội đồng Sáng kiến đánh giá với tổng điểm từ 70 điểm trở lên, trong đó: Tiêu chí 01 phải đạt từ 10 điểm trở lên; tiêu chí 02 và tiêu chí 03 phải đạt từ 25 điểm trở lên.

- Những đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Hội đồng Sáng kiến đánh giá với tổng điểm từ 70 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 25 điểm.

- Những sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Hội đồng Sáng kiến đánh giá với tổng điểm dưới 70 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Điều 9. Quy trình đánh giá

1. Tiếp nhận, phân loại hồ sơ

Sở Nội vụ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh*) có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Phân nhóm thẩm định, đánh giá hồ sơ

Sau khi tổng hợp và phân loại hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành phân nhóm các hồ sơ có cùng hoặc tương đồng về nội dung, lĩnh vực.

Trên cơ sở tổng hợp, phân nhóm; Sở Nội vụ mời các đồng chí Thường trực, Thành viên Hội đồng Sáng kiến; trường hợp cần thiết mời Chuyên gia tư vấn tham gia họp, nghiên cứu hồ sơ và thực hiện thẩm định, đánh giá sơ bộ phù hợp với từng nhóm nội dung, lĩnh vực.

3. Hội đồng Sáng kiến tiến hành họp, đánh giá

Trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá sơ bộ của Thường trực, Thành viên Hội đồng Sáng kiến và Chuyên gia tư vấn; Hội đồng Sáng kiến tổ chức họp để thảo luận, đánh giá và biểu quyết việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh khi được ít nhất 2/3 Thành viên Hội đồng bỏ phiếu “Đạt”.

Hội đồng tiến hành đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc (nếu có) đối với các sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đảm bảo các điều kiện theo quy định và đề nghị công nhận khi 2/3 Thành viên Hội đồng bỏ phiếu “Đạt”.

Điều 10. Công nhận và hủy bỏ kết quả công nhận

1. Công nhận kết quả: Trên cơ sở kết quả cuộc họp của Hội đồng Sáng kiến tỉnh, Sở Nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận đối với các hồ sơ đủ điều kiện; đồng thời, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị, địa phương về các trường hợp chưa đủ điều kiện công nhận.

2. Hủy bỏ kết quả công nhận: Các sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận nhưng vi phạm các quy định của Quy chế này hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì bị hủy bỏ Quyết định công nhận.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng Sáng kiến tỉnh và các tập thể, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân phản ánh về Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh (*Sở Nội vụ*) để được phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

Mẫu 01	Phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
Mẫu 02	Phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
Mẫu 03	Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
Mẫu 04	Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÃ HỒ SƠ

.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến, giải pháp:

.....

.....

2. Tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến, giải pháp:

.....

.....

3. Họ và tên thành viên Hội đồng/chuyên gia tư vấn:

.....

4. Đánh giá của thành viên Hội đồng/chuyên gia tư vấn:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	TÍNH MỚI Phân tích, đánh giá cụ thể:	20	
1.	<i>Hoàn toàn mới (Chưa có giải pháp nào tương tự đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương)</i>	11-20	
2.	<i>Có cải tiến, bổ sung, phát triển trên 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương</i>	06-10	
3.	<i>Có cải tiến, bổ sung, phát triển từ 20% đến dưới 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương</i>	01-05	
4.	<i>Không có tính mới hoặc có cải tiến, bổ sung, phát triển dưới 20% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương</i>	0	
II	HIỆU QUẢ ÁP DỤNG Phân tích, đánh giá cụ thể:	40	
1.	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt:	31-40	

	<p>- <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi trên 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng thêm trên 10%/ năm.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả xã hội và môi trường: Nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện lao động, phúc lợi cộng đồng ($\geq 20\%$ chỉ số so sánh trước và sau áp dụng); giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên, giảm mức rất tốt chất thải $> 30\%$ so với hiện trạng.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả khác: Hình thành quy trình/quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong toàn tỉnh, cấp trung ương...).</i></p> <p>- <i>Có số liệu định lượng, kiểm chứng độc lập từ cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức độc lập cho thấy tác động rất lớn đến kinh tế; xã hội và môi trường; hiệu quả khác khi áp dụng sáng kiến</i></p>		
2.	<p>Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt:</p> <p>- <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 80 – dưới 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng từ 8 - 10%/năm.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả xã hội và môi trường: Tạo thêm cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện dịch vụ xã hội (tác động đo lường được ở mức $\geq 10\%$); giảm mức tốt ô nhiễm, giảm chất thải hoặc tiết kiệm tài nguyên ở mức khá (15-30%).</i></p> <p>- <i>Hiệu quả khác: Có quy trình/quy chuẩn mới hoặc cải tiến được áp dụng chính thức ở một số đơn vị, địa phương trong tỉnh.</i></p> <p>- <i>Có số liệu thống kê minh chứng nhưng chưa toàn diện.</i></p>	21-30	
3.	<p>Có hiệu quả áp dụng ở mức khá</p> <p>- <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 50 – dưới 80 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng từ 5 – dưới 8%/năm.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả xã hội và môi trường: Cải thiện đời sống, nhận thức, văn hóa, nhưng khó lượng hóa hoặc mức tăng trưởng $< 10\%$; có cải thiện nhỏ (giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên $< 15\%$).</i></p> <p>- <i>Hiệu quả khác: Có quy trình/cách làm cải tiến ở mức nội bộ ở một số cơ quan, đơn vị.</i></p> <p>- <i>Có số liệu nhưng còn hạn chế, chủ yếu là báo cáo nội bộ hoặc khảo sát.</i></p>	11-20	

4.	<p>Có hiệu quả áp dụng ở trung bình</p> <p>- <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 20 – dưới 50 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng từ 2 – dưới 5%.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả xã hội và môi trường: Hiệu quả xã hội còn mờ nhạt, khó thấy sự thay đổi rõ ràng; tác động môi trường thấp hoặc chưa có chứng cứ khoa học.</i></p> <p>- <i>Hiệu quả khác: Có quy trình/cách làm cải tiến ban hành áp dụng nội bộ. Chủ yếu minh chứng bằng mô tả định tính, ít hoặc không có số liệu định lượng.</i></p>	01-10	
III	<p>KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG</p> <p>Phân tích, đánh giá cụ thể:</p> <p>.....</p>	40	
1.	<p>Có khả năng nhân rộng ở mức rất tốt</p> <p>- <i>Có khả năng nhân rộng toàn tỉnh và liên ngành, liên địa phương và toàn quốc.</i></p> <p>- <i>Được phổ biến thành giáo trình, quy trình, tiêu chuẩn... hoặc được áp dụng tại ≥ 50 đơn vị, địa phương hoặc ≥ 5 tỉnh/thành.</i></p>	31-40	
2.	<p>Có khả năng nhân rộng ở mức tốt</p> <p>- <i>Được phổ biến thành cẩm nang, sổ tay... hoặc được áp dụng tại 40-50 đơn vị, địa phương hoặc ≤ 5 tỉnh/thành</i></p>	21-30	
3.	<p>Có khả năng nhân rộng ở mức khá</p> <p>- <i>Có khả năng nhân rộng khá được áp dụng tại 20 –dưới 40 đơn vị, địa phương trong tỉnh</i></p>	11-20	
4.	<p>Có khả năng nhân rộng ở mức trung bình</p> <p>- <i>Được áp dụng tại từ 10 – dưới 20 đơn vị, địa phương trong tỉnh</i></p>	01-10	
TỔNG CỘNG			

Lâm Đồng, ngàytháng năm 202.....

Thành viên đánh giá

MÃ HỒ SƠ

.....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC,
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....
.....

2. Tác giả hoặc đồng tác giả:

.....
.....

3. Họ và tên thành viên Hội đồng/ chuyên gia tư vấn:

.....

4. Đánh giá của thành viên Hội đồng/ chuyên gia tư vấn:

ST T	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	HIỆU QUẢ ÁP DỤNG Phân tích, đánh giá cụ thể:	50	
1.	Có hiệu quả áp dụng ở mức rất tốt - <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi trên 150 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng thêm trên 15%/năm.</i> - <i>Hiệu quả xã hội và môi trường: Tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống, cải thiện phúc lợi cộng đồng ($\geq 20\%$ chỉ số so sánh trước và sau áp dụng); giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải $\geq 30\%$ so với hiện trạng.</i> - <i>Hiệu quả khác: Hình thành quy trình quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong toàn tỉnh, cấp trung ương...).</i> Có số liệu định lượng, kiểm chứng độc lập từ cơ quan chuyên môn hoặc tổ chức độc lập cho thấy tác động rất lớn đến kinh tế; xã hội và môi trường; hiệu quả khác khi áp dụng sáng kiến.	41-50	
2.	Có hiệu quả áp dụng ở mức tốt - <i>Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 100 triệu đồng trở lên/năm</i>	31-40	

	<p>hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng trên 10 – 15%/năm.</p> <p>- Hiệu quả xã hội và môi trường: Tạo thêm cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện dịch vụ xã hội (tác động đo lường được ở mức $\geq 10\%$); giảm ô nhiễm, giảm chất thải hoặc tiết kiệm tài nguyên ở mức khá (15-30%).</p> <p>- Hiệu quả khác: Hình thành quy trình/quy chuẩn/quy phạm mới được ban hành, công nhận hoặc áp dụng chính thức ở nhiều cơ quan, tổ chức trong tỉnh...).</p> <p>Có số liệu thống kê minh chứng nhưng chưa toàn diện.</p>		
3.	<p>Có hiệu quả áp dụng ở mức khá</p> <p>- Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 50 - 100 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng trên 5 - 10%.</p> <p>- Hiệu quả xã hội và môi trường: Cải thiện đời sống, nhận thức, văn hóa, môi trường (tác động đo lường được ở mức $< 10\%$; giảm ô nhiễm, tiết kiệm tài nguyên $< 15\%$).</p> <p>- Hiệu quả khác: Có quy trình/cách làm cải tiến ở một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh.</p> <p>Có số liệu nhưng còn hạn chế, chủ yếu là báo cáo nội bộ hoặc khảo sát.</p>	21-30	
4.	<p>Có hiệu quả áp dụng ở trung bình</p> <p>- Hiệu quả kinh tế: Làm lợi từ 30 - 50 triệu đồng/năm hoặc doanh thu, lợi nhuận tăng trên 3 - 5%; sắp xếp lại quy trình, phương pháp, sản phẩm hoặc giải pháp kỹ thuật.</p> <p>- Hiệu quả xã hội khó thấy sự thay đổi rõ ràng; tác động môi trường thấp.</p> <p>- Hiệu quả khác: Có quy trình/cách làm cải tiến ban hành áp dụng nội bộ.</p> <p>Chủ yếu minh chứng bằng mô tả định tính, ít hoặc không có số liệu định lượng.</p>	01-20	
II	<p>PHẠM VI ẢNH HƯỞNG</p> <p>Phân tích, đánh giá cụ thể:</p> <p>.....</p>	50	
1.	<p>Có phạm vi ảnh hưởng ở mức rất tốt</p> <p>- Kết quả có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh và có khả năng ảnh hưởng nhiều tỉnh/thành/vùng kinh tế, toàn quốc.</p> <p>- Ảnh hưởng đến nhiều ngành/lĩnh vực khác nhau.</p> <p>- Tác động đến chính sách, quy chuẩn, cộng đồng xã hội</p>	41-50	

	<i>rộng lớn.</i>		
2.	<p>Có phạm vi ảnh hưởng ở mức tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng hiệu quả rộng khắp trong tỉnh hoặc nơi có điều kiện tương tự. - Có thể mở rộng sang một số lĩnh vực liên quan. - Mang lại lợi ích rõ rệt cho cộng đồng/đơn vị trong phạm vi tỉnh/ngành. 	31-40	
3.	<p>Có phạm vi ảnh hưởng ở mức khá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng hiệu quả trong một số ngành, địa phương trong tỉnh. - Trở thành mô hình hiệu quả để nhân rộng. - Mang lại lợi ích cho cộng đồng/đơn vị trong phạm vi tỉnh/ngành. 	21-30	
4.	<p>Có phạm vi ảnh hưởng ở mức trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu áp dụng trong một đơn vị, một nhóm doanh nghiệp, một cộng đồng nhỏ. - Giải quyết vấn đề cụ thể trong phạm vi hẹp của một ngành/lĩnh vực. - Ảnh hưởng xã hội, môi trường ở mức trung bình. 	01-20	
TỔNG CỘNG		100	

Lâm Đồng, ngàytháng năm 202.....

Thành viên đánh giá

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;
hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học,
công trình khoa học và công nghệ**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên tác giả (đồng tác giả):

- Chức vụ:

- Cơ quan, địa phương, đơn vị:

2. Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:.....

Quyết định (Giấy chứng nhận) công nhận: số.../...ngày...tháng...năm...của

Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cơ sở: số.../...ngày...tháng...năm...của

3. Mô tả ngắn gọn nội dung và tính mới của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; lĩnh vực áp dụng:

.....
.....
.....
.....

Thời gian áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Đánh giá dựa trên kết quả áp dụng tại đơn vị cơ sở và các đơn vị ngoài cơ sở; kèm theo Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng theo mẫu tại Phụ lục. Việc đánh giá cần nêu rõ kết quả cụ thể, có so sánh hiệu quả trước và sau khi áp dụng; trường hợp có số liệu thì sử dụng số liệu để minh chứng.)

1. Khả năng nhân rộng; Phạm vi ảnh hưởng

- Giải pháp của cá nhân (nhóm tác giả) đã được đơn vị tổ chức triển khai áp dụng đại trà trong cơ sở (*doanh nghiệp, hợp tác xã; xã, trường học...thuộc xã...; đơn vị thuộc sở; ...*) từ ngày...tháng...năm...; kết quả đạt được:

- Giải pháp đã được cơ quan cấp trên đánh giá, ghi nhận và nhân rộng trong phạm vi trên cơ sở (*tại văn bản, hội nghị, hội thảo...ngày...tháng...năm*); hiện nay đang được triển khai áp dụng tại các **đơn vị A, B, C...** của cấp trên cơ sở (*xã, sở, tỉnh...*).

- Số cơ quan, đơn vị, cá nhân đã hoặc đang áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ: (nêu đầy đủ tên, địa chỉ cụ thể các nơi áp dụng)

.....

2. Hiệu quả áp dụng của giải pháp¹

- Hiệu quả về kinh tế: Đã làm lợi hoặc tiết kiệm bao nhiêu đồng;
- Hiệu quả về thời gian: Rút ngắn quy trình, tiết kiệm thời gian;
- Tiết kiệm về nguyên liệu, vật tư, lao động, điện, nước, văn phòng phẩm...;
- Hiệu quả về sử dụng tài nguyên, đất đai; vật kiến trúc; giảm số ca máy...;
- Hiệu quả về môi trường: Cải thiện môi trường làm việc, công tác (ánh sáng, tiếng ồn, cảnh quan...);
- Hiệu quả về nâng cao sức khỏe về thể lực và tinh thần...;
- Hiệu quả về nâng cao thu nhập của người lao động; đóng góp ngân sách hoặc tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước...;
- Hiệu quả trong công tác thực hiện quản lý nhà nước; dịch vụ công như chất lượng y tế, giảng dạy, nâng cao đời sống tinh thần...

3. Cam kết của cá nhân trong tổ chức thực hiện đưa sáng kiến vào thực tiễn

- Không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;
- Không vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;
- *Cam kết khác (nếu có)²...*

4. Đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

¹ Có số liệu so sánh với thực trạng trước khi thực hiện giải pháp; phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn.

² Ví dụ: bản thân tự nguyện đưa sáng kiến đã được công nhận này vào thực hiện nhiệm vụ công tác hoặc công việc được giao.

Căn cứ theo quy định hiện hành, đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh Lâm Đồng đánh giá, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận...có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp...cho cá nhân tôi/nhóm tác giả để làm cơ sở xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định./.

**XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(Cấp trực tiếp đề nghị)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Họ và tên)

- Căn cứ quy định của pháp luật Thi đua, khen thưởng về xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của giải pháp đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp...làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Theo kết quả đánh giá, đề nghị của Hội đồng sáng kiến đơn vị...

- Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh...công nhận giải pháp (đề tài) của ông (bà)...có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh.

XÁC NHẬN CỦA CẤP ĐỀ NGHỊ

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ÁP DỤNG
SÁNG KIẾN

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN

HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên cơ quan, tổ chức:

Xác nhận đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:
của tác giả (đồng tác giả).....

tại đơn vị như sau:

1. Về hiệu quả kinh tế:

.....
.....

2. Về lợi ích xã hội:

.....
.....

3. Đánh giá về khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....
.....
.....

4. Kết luận hiệu quả áp dụng:

Cơ quan/đơn vị xác nhận sáng kiến “...” của ông/bà... đã được triển khai áp dụng tại (đơn vị/bộ phận) từ tháng ... năm ... đến nay(...); qua thực tế áp dụng, sáng kiến phù hợp với điều kiện của đơn vị và mang lại hiệu quả (về chuyên môn, quản lý, kinh tế, xã hội...).

Cơ quan/đơn vị chúng tôi cam kết những nội dung xác nhận trên là đúng sự thật, được kiểm tra, đối chiếu trong quá trình tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung xác nhận.

..., ngày...tháng...năm...

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)